

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HSST
Ngày: 14/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Thật.

Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Thích Văn T (N H), sinh năm 1986, tại Long Xuyên, An Giang; Nơi đăng ký HKTT: 109/24, khóm Mỹ P, phường Mỹ Q, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: 33/19, khóm Trung Hưng, phường Mỹ Thới, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: Không biết chữ; Cha: Lê Minh Hoàng (chết); Mẹ: Thích Thị Mai (chết); Bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Thị Ánh Xuân, sinh năm 1995; Tiền án: Ngày 30/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 21/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/6/2018 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Á X (N), sinh năm 1995, tại Long Xuyên, An Giang; Nơi đăng ký HKTT: 33/19, khóm Trung H, phường Mỹ T, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 09/12; Cha: Trần Thanh Tùng, sinh năm 1977; Mẹ: Bùi Kim Tuyền, sinh năm 1976; Bị cáo có chồng Võ Thành Phước, sinh năm 1993, đã ly hôn năm 2012; Có 01 con sinh năm 2012; Bị cáo sống như

vợ chồng với Thích Văn Tâm; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/6/2018 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Quý L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: 109, khóm Mỹ Phú, phường Mỹ Q, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Có mặt.

2. Phan Thanh H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: 109/5, khóm Mỹ Phú, phường Mỹ Q, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Có mặt.

3. Lê Văn S, sinh năm 1996; Nơi cư trú: 33/2A, khóm Trung Hưng, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

4. Lê Minh K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 65/5B, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Q, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

5. Châu Thành C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 25/6B, khóm Trung Hưng, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

6. Lâm Thành T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khóm Thạnh An, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

7. Đoàn Văn T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Khóm Thạnh An, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

8. Hồ Bảo N, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ 15, khóm Trung Hưng, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thích Văn T và Trần Thị Á X chung sống như vợ chồng. Khoảng tháng 12/2017 đến ngày 10/6/2018, Thích Văn T đã nhiều lần mua ma túy đá của Lộc, Duy không rõ họ, địa chỉ ở thành phố Long Xuyên, mỗi lần mua 01 gói với giá từ 1.800.000đ đến 2.100.000đ đem về nhà X ở số 33/19, khóm Trung Hưng, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang chia nhỏ thành nhiều gói để bán cho Đoàn Văn T, Châu Thành C, Lâm Thành T, Lê Minh K, Lê Văn S và những người không rõ họ tên, địa chỉ với giá từ 200.000đ đến 500.000đ/gói. Khi cần mua ma túy đá, những người trên gọi điện thoại cho T hoặc gặp trực tiếp X thỏa thuận số lượng, giá cả, địa điểm để bán ma túy đá. T, X thường hẹn đến khu vực nhà của X, cầu Rạch Gòi Lớn, cầu Cái Dung, phà An Hòa để giao ma túy và nhận tiền. Có khi T trực tiếp bán hoặc đưa cho X bán, nếu X bán thì tiền thu được X đưa lại cho T mỗi ngày T đưa lại cho X 200.000đ để tiêu xài.

Khoảng 16 giờ ngày 09/6/2018, tại khu vực gần Bệnh viện Hạnh Phúc trên đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, Công an thành phố Long Xuyên kết hợp Công an phường Mỹ Thới kiểm tra hành chính Lâm Thành T và Đoàn Văn T phát hiện trong túi quần bên phải của T có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng. T và T khai là ma túy đá vừa mua của X với giá 200.000 đồng, đã sử dụng một phần nên Công an lập biên bản thu giữ tang vật.

Đến ngày 10/6/2018, Thích Văn T và Trần Thị Á X bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của T, X tại nhà số 33/19, khóm Trung Hưng, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên thu giữ 16 gói nilon chứa tinh thể màu trắng và các dụng cụ sử dụng, phân chia ma túy đá.

Kết luận giám định số 292/KLGT-PC54 ngày 17/6/2018, số 293/KLGT-PC54 ngày 14/6/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định:

- 01 hộp niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, có chữ ký ghi tên Nguyễn Hồ Tấn K, Cao Minh S, Đoàn Minh T và chữ ký ghi tên T. Bên trong có 01 (một) gói nilon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng không xác định.

- 01 hộp niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, có dấu vân tay màu đen ghi tên Thích Văn T và các chữ ký ghi tên Huỳnh Trung T, Trần Thị Á X, Trần N L. Bên trong có 16 (mười sáu) gói nilon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,7305gam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn S, Lê Minh K, Châu Thành C, Lâm Thành T, Đoàn Văn T khai đã nhiều lần mua ma túy đá của Thích Văn T và Trần Thị Á X như nội dung vụ án đã nêu.

Cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang truy tố bị cáo: Thích Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Thị Á X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; Điều 17; Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Thích Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; Điều 17; Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Á X từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong số 292/KLGT-PC54 ngày 17/6/2018; 01 hộp niêm phong số 293/KLGT-PC54 ngày 14/6/2018; 01 roi điện màu đen có số 704; 01 bình bằng sành, bên trong có bình hút tự chế, bằng nhựa; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa màu vàng; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa trong suốt; 01 bóp da màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa sọc cam trắng; 01 bọc nilon có rãnh kẹp, 07 bọc nilon màu trắng, 01 đầu khè, 01 bình thủy tinh, có gắn đoạn ống nhựa màu đỏ, 01 cây búa tự chế cán nhựa, lưỡi bằng kim loại; 01 tủ nhựa nhỏ màu kem, có: 01 cây cân điện tử màu đen có chữ Digital Scale; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng; 02 bọc nilon hàn kín ba mặt, một mặt để hở không chứa gì.

Trả cho bà Nguyễn Thị Quý L: 01 điện thoại di động hiệu LG màn hình cảm ứng màu đen, có gắn sim 0921.522996; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, model: A1661, có gắn sim 0917093417 và 01 xe mô tô, loại xe Dream, biển số: 67H2-5927 đã qua sử dụng.

Tịch thu phát mãi nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím có gắn sim số 0939.909.064; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng hiệu Mobistar có gắn hai sim không xác định số cùng với số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo Thích Văn T, Trần Thị Á X khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Thích Văn T và Trần Thị Á X thừa nhận: T và X sống chung với nhau như vợ chồng, cả hai đều nghiện ma túy, do cần tiền để tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên:

Khoảng tháng 12/2017 đến ngày 10/6/2018, Thích Văn T đã nhiều lần mua ma túy đá của Lộc, Duy không rõ họ, địa chỉ ở thành phố Long Xuyên, mỗi lần mua 01 gói với giá từ 1.800.000 đồng đến 2.100.000 đồng đem về nhà X chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ để cùng với X bán lại cho những con nghiện như Đoàn Văn T, Châu Thành C, Lâm Thành T, Lê Minh K, Lê Văn S và những người không rõ họ tên, địa chỉ với giá từ 200.000đ đến 500.000đ/gói để hưởng lợi.

Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn S, Lê Minh K, Châu Thành C, Lâm Thành T, Đoàn Văn T; Kết luận giám định, Biên bản nhận dạng cùng với số Methamphetamine thu giữ được tại nhà của X cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Thích Văn T và Trần Thị Á X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi mua bán ma túy và bán cho nhiều người. Đối với bị cáo T đã từng có tiền án 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, vi vậy với lần phạm tội này của bị cáo được xem là “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo X theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 và bị cáo T theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với Lộc, Duy là người bán ma túy cho Tâm do chưa xác định được nhân thân địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Việc Đoàn Văn T, Châu Thành C, Lâm Thành T, Lê Minh K, Lê Văn S và Hồ Bảo N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã có văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Methaphetamin là chất ma túy gây nghiện cực kỳ nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn

hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội.

Các bị cáo Thích Văn Tvà Trần Thị Á X là những người đã trưởng thành, khỏe mạnh đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình. Lẽ ra ở độ tuổi của mình các bị cáo phải biết tìm kiếm cho mình một công việc chân chính và siêng năng lao động tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân phụ giúp cho gia đình và sống có ích cho xã hội. Bản thân các bị cáo đều nghiện ma túy, hơn ai hết các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả mà nó gây ra lẽ ra các bị cáo phải biết từ bỏ ma túy và vận động mọi người tránh xa nó. Nhưng các bị cáo không làm vậy mà trái lại thích chơi bời, hưởng thụ nên ngày càng lún sâu vào nghiện ngập muốn có tiền nhanh chóng tiêu xài và thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà các bị cáo bất chấp tất cả cố ý phạm tội bằng việc trực tiếp phát tán cái chết trắng cho nhiều người khác. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, chẳng những xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện mà còn gây mất trật tự tại địa phương ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Đối với bị cáo T đã từng bị xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không biết hối cải mà lại tiếp tục mua bán ma túy cho nhiều con nghiện để hưởng lợi, điều này chứng tỏ bị cáo là người rất xem thường pháp luật và khó giáo dục.

Trong vụ án này các bị cáo đều nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm nên hậu quả gây ra là không nhỏ, bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy về chia nhỏ lại để bán cho các con nghiện và còn rủ rê lôi kéo bị cáo X thực hiện hành vi phạm tội để hưởng lợi nên T là người giữ vai trò chính. Đối với X khi được T rủ rê thì tích cực giúp T bán ma túy cho các con nghiện để hưởng lợi cùng với T, đã thể hiện tính đồng phạm của bị cáo. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo, để cải tạo các bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên có xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, khi hành vi phạm tội bị phát hiện thì các bị cáo đã tự thú nhận những lần phạm tội trước. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sẽ được xem xét đối với các bị cáo. Bị cáo X là phụ nữ đang mang bệnh HIV và là lần đầu phạm tội nên chiếu cố cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Các bị cáo không có tình tiết tấn nặng.

[4] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều xuất thân từ thành phần lao động nghèo, ở cùng cha mẹ không có thu nhập nên không có tài sản để thi hành các khoản tiền phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên có thu giữ vật chứng chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên:

- 01 hộp niêm phong số 292/KLGT-PC54 ngày 17/6/2018; 01 hộp niêm phong số 293/KLGT-PC54 ngày 14/6/2018 xác định là ma túy đá loại Methamphetamine vật cấm lưu hành sẽ được tịch thu tiêu hủy cùng với cùng với các công cụ dùng để sử dụng và mua bán ma túy gồm: 01 roi điện màu đen có số 704; 01 bình bằng sành, bên trong có bình hút tự chế, bằng nhựa; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa màu vàng; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa trong suốt; 01 bóp da màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa sọc cam trắng; 01 bọc nilon có rãnh kẹp, 07 bọc nilon màu trắng, 01 đầu khè, 01 bình thủy tinh, có gắn đoạn ống nhựa màu đỏ, 01 cây búa tự chế cán nhựa, lưỡi bằng kim loại; 01 tủ nhựa nhỏ màu kem, bên trong có: 01 cây cân điện tử màu đen có chữ Digital Scale; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng; 02 bọc nilon hàn kín ba mặt, một mặt để hở không chứa gì.

- 01 điện thoại di động hiệu LG màn hình cảm ứng màu đen, có gắn sim 0921.522996; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, model: A1661, có gắn sim 0917093417 và 01 xe mô tô, loại xe Dream, biển số: 67H2-5927 đã qua sử dụng là tài sản của bà Nguyễn Thị Quý L. Bà L cho T mượn để đi công việc cho bà, do bà L không biết Tâm sử dụng tài sản trên làm phương tiện phạm tội, tại phiên tòa bà có yêu cầu nhận lại các tài sản trên nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 trả lại các tài sản trên cho bà L.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím có gắn sim số 0939.909.064 là của bị cáo T và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng hiệu Mobistar có gắn hai sim không xác định số để trong tủ nhựa nhỏ màu kem là của bị cáo X được xác định là phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mãi nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.300.000đ, bị cáo T cho rằng 300.000đ là tiền bị cáo mua bán ma túy mà có, số tiền còn lại bị cáo khai là tiền bị cáo mượn của bà L vài ngày trước. Nhưng tại biên bản lấy lời khai của bà L ngày 05/7/2018 (bút lục 183) bà L cho rằng bà không biết gì về số tiền 1.000.000đ và tại phiên tòa hôm nay bà L cũng không có ý kiến gì đối với số tiền nêu trên. Do bị cáo không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp số tiền này nên được xem đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, vì vậy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước cùng với số tiền 300.000đ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; Điều 17; Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

[1] Xử phạt: Bị cáo Thích Văn T 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Thời tù tính từ ngày 10/6/2018.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; Điều 17; Điều 38, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

[2] Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Á X 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Thời tù tính từ ngày 10/6/2018.

[3] Về Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong số 292/KLGT-PC54 ngày 17/6/2018; 01 hộp niêm phong số 293/KLGT-PC54 ngày 14/6/2018; 01 roi điện màu đen có số 704; 01 bình bằng sành, bên trong có bình hút tự chế, bằng nhựa; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa màu vàng; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa trong suốt; 01 bóp da màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa sọc cam trắng; 01 bọc nilon có rãnh kẹp, 07 bọc nilon màu trắng, 01 đầu khê, 01 bình thủy tinh, có gắn đoạn ống nhựa màu đỏ, 01 cây búa tự chế cán nhựa, lưỡi bằng kim loại; 01 tủ nhựa nhỏ màu kem, bên tròn có: 01 cây cân điện tử màu đen có chữ Digital Scale; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng; 02 bọc nilon hàn kín ba mặt, một mặt để hở không chứa gì.

Tịch thu phát mãi nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím có gắn sim số 0939.909.064 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng hiệu Mobistar có gắn hai sim không xác định số.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Quý L: 01 điện thoại di động hiệu LG màn hình cảm ứng màu đen, có gắn sim 0921.522996; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, model: A1661, có gắn sim 0917093417 và 01 xe mô tô, loại xe Dream, biển số: 67H2-5927.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên)

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/7/2018)

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Thích Văn T và Trần Thị Á X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền